

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

**Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3, Khu C mở rộng, Khu Công Nghiệp Sa Đéc
Thị Xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp**

Điện thoại: (067) 3764 159

Fax: (067) 3763 488

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 4 NĂM 2011

THÁNG 01 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Mục lục

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2011

<i>1. Mục lục</i>	<i>Trang 1</i>
<i>1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:</i>	<i>Trang 2-5</i>
<i>2. Kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2011:</i>	<i>Trang 6</i>
<i>3. Bảng lưu chuyển tiền lấy kể đến cuối năm 2011:</i>	<i>Trang 7-8</i>
<i>4. Thuyết minh báo cáo tài chính quý 4 năm 2011:</i>	<i>Trang 9-32</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		651.367.700.619	711.585.229.677
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	140.425.369.404	186.441.619.295
1. Tiền	111		45.225.369.404	10.141.619.295
2. Các khoản tương đương tiền	112		95.200.000.000	176.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.200.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4.200.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		201.465.729.588	264.864.617.369
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	183.681.276.258	237.942.095.550
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.198.978.548	18.924.696.420
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	11.947.834.594	8.787.003.404
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.362.359.812)	(789.178.005)
IV. Hàng tồn kho	140		292.777.787.214	254.835.087.702
1. Hàng tồn kho	141	V.6	292.777.787.214	254.835.087.702
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.498.814.413	5.443.905.311
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	239.965.775	588.457.112
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.451.403.992	4.453.374.795
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.807.444.646	402.073.404

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		210.571.358.926	169.163.206.265
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		199.501.984.255	166.527.811.285
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	196.859.701.566	137.412.447.212
<i>Nguyên giá</i>	222		273.273.366.416	192.313.984.851
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(76.413.664.850)	(54.901.537.639)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.286.222.075	8.665.263.977
<i>Nguyên giá</i>	228		1.691.468.775	9.423.040.524
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(405.246.700)	(757.776.547)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.356.060.614	20.450.100.096
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.069.374.671	2.635.394.980
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	8.303.199.103	518.681.274
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	2.766.175.568	2.116.713.706
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		861.939.059.545	880.748.435.942

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		414.050.562.351	549.987.696.738
I. Nợ ngắn hạn		310		412.460.352.351	549.082.051.418
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.14	280.725.258.182	325.726.038.707
2. Phải trả người bán		312	V.15	70.104.051.142	133.340.012.884
3. Người mua trả tiền trước		313	V.16	2.055.362.444	54.497.391.012
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.17	19.295.759.633	6.384.195.058
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.18	34.851.046.887	27.623.938.144
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.19	2.759.945.385	203.300.817
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.20	2.668.928.678	1.307.174.796
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		1.590.210.000	905.645.320
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.22	1.590.210.000	905.645.320
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		447.888.497.194	330.760.739.204
I. Vốn chủ sở hữu		410		447.888.497.194	330.760.739.204
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.23	180.255.090.000	180.255.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.23	71.000.000.000	71.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.23	7.402.234.510	2.032.904.796
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.23	11.979.816.074	6.610.486.360
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.23	177.251.356.610	70.862.258.048
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		861.939.059.545	880.748.435.942
				-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		62.766,53	130.566,53
Euro (EUR)		14.042,87	14.042,63
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Huỳnh Văn Hoàng
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng

Sa Đéc, ngày 25 tháng 01 năm 2012

Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	843.307.557.274	601.596.811.874	2.920.379.417.970	2.086.880.798.820
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.928.057.636	13.756.847.337	46.567.640.474	33.466.467.698
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	834.379.499.638	587.839.964.537	2.873.811.777.496	2.053.414.331.122
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	757.638.782.739	521.941.816.696	2.588.142.647.141	1.899.631.856.611
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.740.716.899	65.898.147.841	285.669.130.355	153.782.474.511
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.361.142.829	882.542.407	9.838.383.649	2.979.847.399
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.223.593.846	12.694.722.716	73.081.235.818	72.594.485.566
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.809.838.684	9.031.314.335	32.563.671.713	34.627.575.759
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.587.893.417	3.561.835.869	15.967.938.823	9.625.388.976
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.814.333.824	5.651.642.645	20.463.620.011	17.551.008.668
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.476.038.641	44.872.489.018	185.994.719.352	56.991.438.700
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.619.777.833	1.628.899.923	14.472.628.113	2.089.592.919
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.018.978.590	360.117.242	10.106.208.949	797.212.576
13. Lợi nhuận khác	40		600.799.243	1.268.782.681	4.366.419.164	1.292.380.343
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.076.837.884	46.141.271.699	190.361.138.516	58.283.819.043
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.17	4.458.494.109	3.439.279.755	16.290.650.531	4.751.463.243
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(77.886.925)	(185.264.791)	(649.461.862)	(160.941.339)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		47.696.230.700	42.887.256.735	174.719.949.847	53.693.297.139
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.646	2.379	9.693	2.979

Huỳnh Văn Hoàng
Người lập biểuHuỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng

Sa Đéc, ngày 25 tháng 01 năm 2012

Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		190.361.138.516	58.283.819.043
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10	22.693.064.718	16.345.472.534
- Các khoản dự phòng	03	V.5	573.181.807	789.178.005
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(6.576.348)	1.115.353.139
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(4.670.252.896)	(1.409.300.749)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	32.563.671.713	34.627.575.759
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		241.514.227.510	109.752.097.731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		60.565.490.666	(70.545.383.892)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(37.942.699.512)	(14.271.734.817)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(60.724.798.938)	10.357.364.247
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(195.844.015)	(7.455.184)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.18, VI.4	(32.009.663.224)	(34.535.446.581)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(5.560.341.377)	(4.724.976.270)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	VII.1	71.927.914.087	25.584.096.932
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	VII.2	(99.894.387.997)	(33.835.384.075)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		137.679.897.200	(12.226.821.909)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10, 11	(61.946.423.658)	(37.072.598.350)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.5, VI.7	181.818.182	340.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	4.231.344.760	654.366.665
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(61.733.260.716)	(36.077.322.594)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	1.023.247.641.455	1.203.015.394.200
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14, 21	(1.091.128.462.516)	(998.563.558.669)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(54.076.527.000)	(18.025.509.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(121.957.348.061)	186.426.326.531
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(46.010.711.577)	138.122.182.028
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	186.441.619.295	48.234.894.031
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.538.314)	84.543.236
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	140.425.369.404	186.441.619.295

Sa Đéc, ngày 25 tháng 01 năm 2012

Huỳnh Văn Hoàng
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 557 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 560 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
 - Doanh thu năm nay tăng 833.498.619.150 VND tương đương 39,94%, trong đó doanh thu bán sản phẩm thức ăn thủy sản và thức ăn gia súc gia cầm tăng 827.279.738.834 VND tương đương 39,70% so với năm trước chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ tăng 13,22% và giá bán bình quân tăng 26,48%.
 - Trong năm, Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, cải tiến dây chuyền sản xuất tại các nhà máy sản xuất của Công ty.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô 11-1, 11-2, 11-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	2 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ....

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Bản quyền chương trình tổ hợp khấu phần

Nguyên giá của bản quyền là toàn bộ chi phí bỏ ra để có bản quyền chương trình tổ hợp khấu phần. Bản quyền chương trình tổ hợp khấu phần được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 2 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được phân bổ dần theo thời hạn thuê đất (45 năm).

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Chi phí phải trả bao gồm cả khoản trích trước chiết khấu, hoa hồng bán hàng sẽ được giảm trừ trên hóa đơn cho số lượng hàng hóa đã tiêu thụ hoặc chi bằng tiền mặt.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan, và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
24.877 VND/EUR
31/12/2011 : 20.828 VND/USD
27.633 VND/EUR

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	294.032.026	329.606.956
Tiền gửi ngân hàng	44.931.337.378	9.812.012.339
Các khoản tương đương tiền	95.200.000.000	176.300.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>		
Cộng	140.425.369.404	186.441.619.295

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 1 năm.	4.200.000.000	-
Cộng	4.200.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	-	52.081.290.610
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang	22.512.538.484	20.776.339.548
Công ty cổ phần Hùng Vương	-	9.147.709.905
Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến	318.936.240	200.790.030
Các khách hàng khác	160.849.801.534	155.735.965.457
Cộng	183.681.276.258	237.942.095.550

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước nhà cung cấp tài sản cố định	7.198.978.584	18.836.495.155
Trả trước các nhà cung cấp dịch vụ khác	-	88.201.265
Cộng	7.198.978.584	18.924.696.420

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	7.053.090.600	7.537.802.717
Phải thu tiền bồi thường bảo hiểm	46.416.000	183.768.000
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	458.813.889	887.061.667
Cho mượn tạm nguyên liệu	4.246.186.747	-
Phải thu khác	143.327.358	178.371.020
Cộng	11.947.834.594	8.787.003.404

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ hơn 6 tháng đến dưới 2 năm.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	789.178.005
Trích lập dự phòng bổ sung	7.945.545.883
Hoàn nhập dự phòng	(7.372.364.076)
Số cuối năm	1.362.359.812

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	8.727.709.343	107.651.002.469
Nguyên liệu, vật liệu	203.136.361.829	134.746.834.823
Thành phẩm	80.913.716.042	12.437.250.410
Cộng	292.777.787.214	254.835.087.702

Một số nguyên vật liệu có giá trị ghi sổ là 126.595.814.779 VND (theo số dư tiền vay cùng thời điểm) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - chi nhánh TP.HCM, Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam để bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THĂNG

Địa chỉ: Lô 11-1, 11-2, 11-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	239.965.775	158.555.548
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	429.901.564
Cộng	239.965.775	588.457.112

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	-	59.000.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	4.807.444.646	343.073.404
Cộng	4.807.444.646	402.073.404

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	71.048.826.126	101.307.314.672	16.704.703.089	3.253.140.964	192.313.984.851
Mua sắm mới	2.914.688.485	50.722.000.220	6.151.865.393	640.862.171	60.429.416.269
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.983.252.956	18.463.727.140	-	-	20.446.980.096
Tăng do tặng thưởng	-	1.385.840.442	-	-	1.385.840.442
Thanh lý, nhượng bán	-	(852.500.000)	(223.492.500)	(226.862.742)	(1.302.855.242)
Số cuối năm	75.946.767.567	171.026.382.474	22.633.075.982	3.667.140.393	273.273.366.416
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	64.839.307	1.202.715.091	490.720.000	308.742.702	2.067.017.100
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.574.028.244	36.435.300.655	5.364.974.319	1.527.234.421	54.901.537.639
Khấu hao trong năm	4.839.876.601	15.111.891.914	2.012.289.686	429.200.317	22.393.258.518
Thanh lý, nhượng bán	-	(497.291.690)	(156.976.875)	(226.862.742)	(881.131.307)
Số cuối năm	16.413.904.845	51.049.900.879	7.220.287.130	1.729.571.996	76.413.664.850
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.474.797.882	64.872.014.017	11.339.728.770	1.725.906.543	137.412.447.212
Số cuối năm	59.532.862.722	119.976.481.595	15.412.788.852	1.937.568.397	196.859.701.566
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 191.711.890.333 VND và 142.905.823.465 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – PGD Sa Đéc, Đồng Tháp và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Long An.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bán quyền	Phần mềm quản lý tổng thể	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.847.268.524	390.522.000	185.250.000	9.423.040.524
Mua trong năm		-	160.946.775	160.946.775
Giảm do kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(7.892.518.524)	-	-	(7.892.518.524)
Số cuối năm	<u>954.750.000</u>	<u>390.522.000</u>	<u>346.196.775</u>	<u>1.691.468.775</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	185.250.000	185.250.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	476.946.747	141.892.300	138.937.500	757.776.547
Khấu hao trong năm	175.389.300	78.104.400	46.312.500	299.806.200
Giảm do chuyển vào chi phí trả trước dài hạn	(652.336.047)	-	-	(652.336.047)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>219.996.700</u>	<u>185.250.000</u>	<u>405.246.700</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>8.370.321.777</u>	<u>248.629.700</u>	<u>46.312.500</u>	<u>8.665.263.977</u>
Số cuối năm	<u>954.750.000</u>	<u>170.525.300</u>	<u>160.946.775</u>	<u>1.286.222.075</u>
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	11.134.435.492	29.146.995.662	(39.760.788.368)	(497.291.599)	23.351.187
XDCB dở dang	9.315.664.604	28.856.135.946	(36.839.091.123)		
- Công trình Nhà máy khu C mở rộng	6.631.662.205	25.840.184.734	(31.139.137.512)	-	1.332.709.427
- Công trình cải tạo nồi hơi và nhà nồi hơi	1.208.028.843	1.016.636.364	(2.224.665.207)	-	-
- Công trình nhà kho trấu và hệ thống tải trấu nhà máy Lai Vung	1.453.246.283	-	(1.453.246.283)	-	-
- Công trình thi công phòng thú y thủy sân	22.727.273	1.999.314.848	(2.022.042.121)	-	-
Cộng	<u>20.450.100.096</u>	<u>58.003.131.608</u>	<u>(76.599.879.491)</u>	<u>(497.291.599)</u>	<u>1.356.060.614</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	518.681.274	643.845.811
Chi phí phát sinh	1.265.246.960	610.816.400
Kết chuyển tiền thuê đất sang chi phí trả trước	7.240.182.477	-
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(720.911.608)	(735.980.937)
Số cuối năm	8.303.199.103	518.681.274

Chi phí trả trước còn lại 7.240.182.477 đồng là quyền sử dụng đất tại Lô II-1, II-2, II-3, Khu C mở rộng - KCN Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.116.713.706	1.955.772.367
Số phát sinh	649.461.862	160.941.339
Số cuối năm	2.766.175.568	2.116.713.706

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	280.725.258.182	325.626.038.707
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	34.759.320.578	136.804.923.600
- Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Long An ⁽ⁱⁱ⁾	119.370.122.825	144.244.096.173
- Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1	-	9.165.359.840
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.000.000.000	35.411.659.094
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam Chi nhánh TP.HCM ^(iv)	34.595.814.779	-
- Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam ^(v)	52.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21)	-	100.000.000
Cộng	280.725.258.182	325.726.038.707

(i) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty là nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại Lai Vung và tín chấp.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại Lô II-1, II-2, II-3, Khu C mở rộng - KCN Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và tài sản cố định tại Nhà máy Sa Đéc 2, Lô II-1, II-2, II-3, Khu C mở rộng - KCN Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng luân chuyển trong kho tại chi nhánh Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - chi nhánh TP.HCM để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu và hàng tồn kho tại kho Sa Đéc 2.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu và hàng tồn kho tại kho Sa Đéc 2.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	325.626.038.707	1.023.247.641.455	22.880.040.536	(1.091.028.462.516)	280.725.258.182
Vay dài hạn đến hạn trả	100.000.000	-	-	(100.000.000)	-
Cộng	325.726.038.707	1.023.247.641.455	22.880.040.536	(1.091.128.462.516)	280.725.258.182

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp tài sản cố định	2.403.612.768	3.310.588.543
Phải trả nhà cung cấp nguyên vật liệu	66.787.451.930	128.620.836.358
Phải trả các nhà cung cấp dịch vụ khác	912.986.444	1.408.587.983
Cộng	70.104.051.142	133.340.012.884

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng khác	2.055.362.444	54.497.391.012
Cộng	2.055.362.444	54.497.391.012

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	5.342.029.557	45.947.456.096	(44.236.395.053)	7.053.090.600
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.221.670.707	(2.859.809.758)	361.860.949
Thuế thu nhập doanh nghiệp	953.728.874	16.290.650.531	(5.560.341.377)	11.684.038.028
Thuế thu nhập cá nhân	88.436.627	2.124.387.536	(2.016.054.107)	196.770.056
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	6.384.195.058	67.588.164.870	(54.676.600.295)	19.295.759.633

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	5%
Thanh lý tài sản, bao bì phế liệu	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp các Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 08/UB-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2003, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 12/UB-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2004 và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 09/UBND ngày 11 tháng 7 năm 2005.

Theo các giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản với thuế suất thuế 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 3 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo. Năm 2004 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập từ dự án đầu tư.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	190.361.138.516	58.283.819.043
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.495.350.634	3.457.661.409
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	200.856.489.150	61.741.480.452
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	193.848.410.037	58.918.605.500
- Thu nhập khác	7.008.079.113	2.822.874.952
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	50.214.122.288	15.435.370.113
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(19.384.841.004)	(5.891.860.550)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(14.538.630.753)	(4.418.895.413)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	16.290.650.531	5.124.614.150
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(373.150.907)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.290.650.531	4.751.463.243

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng, khuyến mãi, hỗ trợ	1.449.846.123	1.429.298.454
Chiết khấu bán hàng	32.388.708.905	26.002.510.512
Chi phí lãi vay phải trả	554.008.489	92.129.178
Chi phí phải trả khác	372.805.620	100.000.000
Cộng	34.765.369.137	27.623.938.144

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác	2.759.945.385	203.300.817
Cộng	2.759.945.385	203.300.817

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.219.742.878	805.399.457	(153.000.000)	1.872.142.335
Quỹ phúc lợi	87.431.918	1.879.265.400	(1.169.910.975)	796.786.343
Cộng	1.307.174.796	2.684.664.857	(1.322.910.975)	2.668.928.678

22. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản (máy móc thiết bị) đã hình thành và / hoặc hình thành trong tương lai thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng tại khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	-	100.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	-	100.000.000

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	905.645.320	509.997.100
Số trích lập bổ sung	839.432.180	440.188.220
Số đã chi	(154.867.500)	(44.540.000)
Số cuối năm	1.590.210.000	905.645.320

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	27.038.263.500	18.025.509.000
Tạm ứng cổ tức (15% mệnh giá)	27.038.263.500	-
Cộng	54.076.527.000	18.025.509.000

Sau ngày kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị đã đề xuất phương án chi trả cổ tức năm 2011 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 19 tháng 01 năm 2012 với tỷ lệ chi trả là 30% vốn điều lệ. Đã tạm ứng cổ tức 15% mệnh giá và được chi trả bắt đầu ngày 10/11/2011.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.025.509	18.025.509
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.025.509	18.025.509
- Cổ phiếu phổ thông	18.025.509	18.025.509
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.025.509	18.025.509
- Cổ phiếu phổ thông	18.025.509	18.025.509
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.920.379.417.970	2.086.880.798.820
- Doanh thu bán thành phẩm	2.911.073.273.654	2.083.793.534.820
- Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	-	3.087.264.000
- Doanh thu bán nguyên liệu và hàng hóa	9.306.144.316	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(46.567.640.474)	(33.466.467.698)
- Chiết khấu thương mại	(46.567.060.474)	(33.420.588.673)
- Giảm giá hàng bán	(580.000)	(45.879.025)
Doanh thu thuần	2.873.811.777.496	2.053.414.331.122
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	2.864.505.633.180	2.050.327.067.122
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ gia công	-	3.087.264.000
- Doanh thu thuần bán nguyên liệu và hàng hóa	9.306.144.316	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	2.579.032.470.210	1.897.302.412.271
Giá vốn của dịch vụ gia công đã cung cấp	-	2.114.653.514
Giá vốn của nguyên liệu, hàng hóa đã cung cấp	9.082.429.603	-
Chi phí hao hụt hàng tồn kho	27.747.328	214.790.826
Cộng	2.588.142.647.141	1.899.631.856.611

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.499.610.371.977	1.787.175.628.257
Chi nhân công trực tiếp	19.833.588.661	16.437.736.559
Chi phí sản xuất chung	128.064.975.204	93.651.562.400
Tổng chi phí sản xuất	2.647.508.935.842	1.897.264.927.216
Tổng giá thành sản xuất	2.647.508.935.842	1.897.264.927.216
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(68.476.465.632)	37.485.055
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	2.579.032.470.210	1.897.302.412.271

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.690.158.649	1.541.428.332
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	867.545.869	629.851.655
Chiết khấu thanh toán được hưởng	-	279.647
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.968.424.976	806.287.765
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.576.348	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.305.677.807	2.000.000
Cộng	9.838.383.649	2.979.847.399

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	32.563.671.713	34.627.575.759
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.115.353.139
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.517.564.105	36.851.556.668
Cộng	73.081.235.818	72.594.485.566

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.520.054.875	3.101.148.110
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.161.061	64.314.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	343.387.051	239.398.959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.817.449.464	3.085.852.311
Chi phí hoa hồng, hỗ trợ kỹ thuật	1.967.985.600	1.425.439.393
Chi phí khác	2.303.900.772	1.709.235.385
Cộng	15.967.938.823	9.625.388.976

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.432.726.612	8.881.076.588
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.195.650	127.636.394
Chi phí đồ dùng văn phòng	520.426.349	796.679.884
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.445.631.822	1.479.061.448
Thuế, phí và lệ phí	13.242.092	4.337.500
Chi phí dự phòng	573.181.807	789.178.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.028.801.594	3.509.210.812
Chi phí khác	3.322.414.085	1.963.828.037
Cộng	20.463.620.011	17.551.008.668

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	401.818.182	340.909.091
Thu bán phế liệu	2.229.933.359	339.415.923
Thu từ khuyến mãi hàng mua	1.645.305.387	1.027.166.000
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	49.749.000	1.298.181
Thu bán cá tra giống	9.604.238.000	-
Thu nhập khác	541.584.185	380.803.724
Cộng	14.472.628.113	2.089.592.919

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TS cố định nhượng bán, thanh lý	421.723.935	473.036.674
Thuế bị phạt, bị truy thu	20.406.459	35.557.904
Xử lý công nợ không thu hồi	404.739	267.129.158
Giá vốn cá tra giống	9.604.238.000	-
Chi phí khác	59.435.816	21.488.840
Cộng	10.106.208.949	797.212.576

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	174.719.949.847	53.693.297.139
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	174.719.949.847	53.693.297.139
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.025.509	18.025.509
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.693	2.979

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.025.509	18.025.509
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.025.509	18.025.509

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.579.356.201.991	1.855.460.532.579
Chi phí nhân công	45.332.761.897	36.290.331.898
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.693.064.718	16.345.472.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.746.665.521	11.480.138.655
Chi phí khác	7.811.800.549	6.979.502.708
Cộng	2.683.940.494.676	1.926.555.978.374

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh**

Thu tiền ký quỹ mở L/C nhập khẩu trong năm.

2. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi tiền ký quỹ mở L/C nhập khẩu	97.740.477.022	32.703.073.166
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	831.000.000	406.580.909
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.322.910.975	725.730.000
Cộng	99.894.387.997	33.835.384.075

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.383.142.766	2.087.948.000
Phụ cấp	25.500.000	24.600.000
Tiền thưởng	959.684.616	254.261.539
Cộng	3.368.327.382	2.366.809.539

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	Công ty sở hữu 31,23% vốn điều lệ của Công ty
Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến	Giám đốc của Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến là thành viên Hội đồng quản trị và sở hữu 3,08% vốn điều lệ của Công ty
Công ty TNHH Cao Trí	Giám đốc của Công ty TNHH Cao Trí là thành viên Hội đồng quản trị và sở hữu 4,73% vốn điều lệ của Công ty
Công ty TNHH Minh Huy	Giám đốc của Công ty TNHH Minh Huy là thành viên Hội đồng quản trị và sở hữu 4,02% vốn điều lệ của Công ty
Công ty cổ phần Hùng Vương	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang	Công ty con của Công ty cổ phần Hùng Vương
Công ty cổ phần chế biến thủy sản An Lạc	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần thức ăn Thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Công ty con của Công ty Cổ phần Nuôi trồng Thủy sản Hùng Vương Miền Tây

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây</i>		
Bán thành phẩm	-	42.386.591.102
<i>Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến</i>		
Bán thành phẩm	6.271.079.349	432.246.227
Mua nguyên vật liệu	89.826.432.167	59.394.999.660

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Cao Trí</i>		
Bán thành phẩm	48.097.968.573	30.436.229.749
Mua nguyên vật liệu	98.735.016.115	94.900.425.016
<i>Công ty TNHH Minh Huy</i>		
Mua nguyên vật liệu	124.603.244.227	50.843.889.348
<i>Công ty cổ phần Hùng Vương</i>		
Bán hàng hóa	9.604.238.000	6.735.949.428
Mua nguyên vật liệu	415.258.780.324	47.443.729.426
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang</i>		
Bán thành phẩm	245.176.547.006	160.787.112.436
<i>Công ty cổ phần chế biến thủy sản An Lạc</i>		
Mua nguyên vật liệu	33.175.270.272	43.905.283.848
<i>Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ gia công thành phẩm	10.717.568.620	1.778.217.000
Cho thuê kho	64.350.000	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây</i>		
Phải thu bán hàng	-	52.081.290.610
<i>Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến</i>		
Phải thu bán hàng	318.936.240	200.790.030
<i>Công ty cổ phần Hùng Vương</i>		
Phải thu bán hàng	-	9.147.709.905
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang</i>		
Phải thu bán hàng	22.512.538.484	20.776.339.548
Cộng nợ phải thu	22.831.474.724	82.206.130.093
<i>Công ty TNHH Minh Huy</i>		
Phải trả mua nguyên vật liệu	7.328.125.140	1.184.992.201
<i>Công ty cổ phần Hùng Vương</i>		
Phải trả mua nguyên vật liệu	9.293.638.200	46.111.236.360

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần chế biến thủy sản An Lạc</i>		
Phải trả mua nguyên vật liệu	3.763.709.054	427.541.400
Cộng nợ phải trả	20.385.472.394	47.723.769.961

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất sản phẩm thức ăn cho cá nước ngọt.
- Sản xuất sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho cá nước ngọt	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm	Gia công sản xuất thức ăn cá	Bán nguyên liệu, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.731.133.920.216	133.371.712.964	-	9.306.144.316	-	2.873.811.777.496
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.731.133.920.216	133.371.712.964	-	9.306.144.316	-	2.873.811.777.496
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	269.565.061.014	(660.766.002)	-	223.714.713	-	269.128.009.725
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(19.890.438.204)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						249.323.249.271
Doanh thu hoạt động tài chính						9.838.383.649

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho cá nước ngọt	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm	Gia công sản xuất thức ăn cá	Bán nguyên liệu, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Chi phí tài chính						(73.081.235.818)
Thu nhập khác						14.472.628.113
Chi phí khác						(10.106.208.949)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(16.290.650.531)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						649.461.862
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>						<u>174.719.949.847</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>62.100.702.820</u>	<u>1.005.538.140</u>	-	-	-	<u>63.106.240.960</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>22.309.190.591</u>	<u>1.104.785.735</u>	-	-	-	<u>23.413.976.326</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	<u>1.363.447.393</u>	<u>49.166.594</u>	-	-	-	<u>1.412.613.987</u>
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.022.399.048.357	27.928.018.765	3.087.264.000		-	2.053.414.331.122
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>2.022.399.048.357</u>	<u>27.928.018.765</u>	<u>3.087.264.000</u>	-	-	<u>2.053.414.331.122</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>145.035.785.639</u>	<u>(1.851.310.590)</u>	<u>972.610.486</u>	-	-	<u>144.157.085.535</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(17.551.008.668)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						<u>126.606.076.867</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho cá nước ngọt	Sản xuất sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm	Gia công sản xuất thức ăn cá	Bán nguyên liệu, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
động kinh doanh						
Doanh thu hoạt động tài chính						2.979.847.399
Chi phí tài chính						(72.594.485.566)
Thu nhập khác						2.089.592.919
Chi phí khác						(797.212.576)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(4.751.463.243)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						160.941.339
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						53.693.297.139
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	36.705.576.825	977.837.925	-	-	-	37.683.414.750
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.488.477.934	338.289.723	254.685.814	-	-	17.081.453.471
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	1.229.366.225	-	-	-	-	1.229.366.225

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty phải trả tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng cho các hợp đồng thuê đất sau:

- Hợp đồng thuê lại đất của Công ty đầu tư phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp trong thời gian 46 năm kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2002.
 - Tổng diện tích đất thuê 6.811 m²
 - Giá thuê 0,3 USD/ m²/năm
 - Phí sử dụng hạ tầng 0,25 USD/ m²/năm

Công ty được giảm 50% tiền thuê đất trong 5 năm đầu tính từ ngày khởi công phân xưởng chính (ngày 24 tháng 12 năm 2002).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thuê lại đất, phí sử dụng hạ tầng của Công ty thương nghiệp xuất nhập khẩu tổng Hợp Đồng Tháp trong thời gian 45 năm kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2005.

- Tổng diện tích đất thuê	63.971 m ²
- Giá thuê	0,3 USD/ m ² /năm
- Phí sử dụng hạ tầng	0,25 USD/ m ² /năm

Công ty được giảm 100% tiền thuê đất trong 7 năm đầu tính từ ngày khởi công phân xưởng chính (ngày 10 tháng 10 năm 2005).

- Hợp đồng thuê lại đất, phí sử dụng hạ tầng của Công ty đầu tư phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp trong thời gian 47,5 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 đến tháng 6 năm 2054.

- Tổng diện tích đất thuê	42.055,6 m ²	
- Giá thuê	11,7 USD/ m ² /47,5năm	Đã thanh toán hết tiền thuê đất
- Phí sử dụng hạ tầng	0,25 USD/ m ² /năm	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	730.032.335	575.603.322
Trên 1 năm đến 5 năm	4.119.278.528	3.494.385.686
Trên 5 năm	35.441.060.963	33.369.475.021
Cộng	40.290.371.826	37.439.464.028

Huỳnh Văn Hoàng
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

Sa Đéc, ngày 25 tháng 01 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

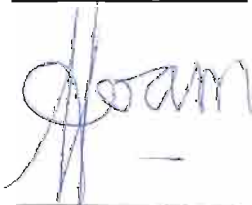
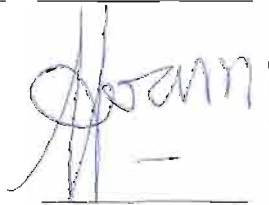
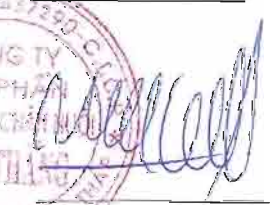
Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	180.255.090.000	71.000.000.000	(537.779.112)	-	4.577.581.564	41.699.765.206	296.994.657.658
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	53.693.297.139	53.693.297.139
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.032.904.796	2.032.904.796	(6.098.714.388)	(2.032.904.796)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(18.025.509.000)	(18.025.509.000)
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(406.580.909)	(406.580.909)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	537.779.112	-	-	-	537.779.112
Số dư cuối năm trước	180.255.090.000	71.000.000.000	-	2.032.904.796	6.610.486.360	70.862.258.048	330.760.739.204
Số dư đầu năm nay	180.255.090.000	71.000.000.000	-	2.032.904.796	6.610.486.360	70.862.258.048	330.760.739.204
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	174.719.949.847	174.719.949.847
Trích lập các quỹ	-	-	-	5.369.329.714	5.369.329.714	(13.423.324.285)	(2.684.664.857)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(54.076.527.000)	(54.076.527.000)
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(831.000.000)	(831.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	180.255.090.000	71.000.000.000	-	7.402.234.510	11.979.816.074	177.251.356.610	447.888.497.194
							
	Huỳnh Văn Hoàng Người lập biểu		Huỳnh Văn Hoàng Kế toán trưởng		Nguyễn Quang Hiền Tổng Giám đốc		

